

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 2192/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động
gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Châu Thành,
tỉnh Kiên Giang (đợt 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số
chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do
đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng
Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động
và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 18/7/2021 của UBND tỉnh về
việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn
do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính
phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính
phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại
Tờ trình số 2342/TTr-LĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách (kèm theo Phụ lục 01 danh sách hỗ trợ người lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập tại Tờ trình số 2342/TTr-LĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2021) và kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Châu Thành (đợt 1), cụ thể như sau:



Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số tiền/người	Thành tiền
1	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (chính sách số 4 - mức 1.855.000 đồng/người hoặc 3.710.000 đồng/người)	5	3.710.000	18.550.000
2	Chính sách hỗ trợ bổ sung cho người lao động và trẻ em (chính sách số 7 - mức 1.000.000 đồng/người hoặc trẻ em). Trong đó:	1	1.000.000	1.000.000
	<i>Người lao động đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi</i>	<i>1</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.000.000</i>
	Tổng cộng	6		19.550.000
	Bằng chữ:	Mười chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng		

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn huyện và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn địa phương về quy trình thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Giám đốc



(Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh, "HT".



Nguyễn Lưu Trung



PHỤ LỤC 01

Danh sách đề nghị hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 trên địa bàn huyện Châu Thành
(Kèm theo Tờ trình số 2342/TTr-LĐT BXH ngày 10/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

I		CÔNG TY TNHH TM DV GIA HE						19.550.000			
1.1		Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương						18.550.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (tên TK, số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	
1	Nguyễn Thị Mến	TK Nhân Sự	Không xác định thời hạn	01/03/2020	9123800052	15/07/2021	15/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mến, STK 0091000577341, Vietcombank	371888333	Thỏa thuận qua tin nhắn
2	Nguyễn Thái Bình	Công nhân	Không xác định thời hạn	01/03/2020	9116001341	15/07/2021	15/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thái Bình, STK 10412157, Ngân Hàng ACB	371131945	Thỏa thuận qua tin nhắn
3	Trần Thanh Tâm	Công nhân	Không xác định thời hạn	01/07/2020	9123306085	15/07/2021	15/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Trần Thanh Tâm, STK 204254439, Ngân Hàng ACB	371739931	Thỏa thuận qua tin nhắn
4	Lâm Quốc Việt	Công nhân	Không xác định thời hạn	01/07/2020	9124128542	15/07/2021	15/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Lâm Quốc Việt, STK 4224187, Ngân hàng ACB	371814961	Thỏa thuận qua tin nhắn

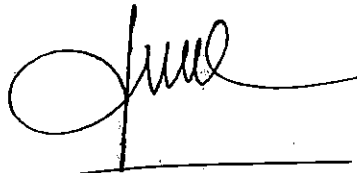


5	Trần Như Huỳnh	Công nhân	Không xác định thời hạn	01/07/2020	7413022612	15/07/2021	15/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Trần Như Huỳnh, STK 14868957, ngân hàng ACB	312243624	Thỏa thuận qua tin nhắn
1.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em							1.000.000			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục 1.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/ Thẻ CCCD của vợ hoặc chồng	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)					
1	Trần Như Huỳnh	5	Trần Đăng Khoa	24/10/2016	Trần Như Huỳnh	312243624	1.000.000	Trần Như Huỳnh, STK 14868957, ngân hàng ACB	312243624	Kèm giấy khai sinh cho Trần Đăng Khoa	
6	Tổng cộng						19.550.000				

Tổng cộng: Số trường hợp được hỗ trợ: 6; Số tiền hỗ trợ: 19.550.000 đồng; Bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng.

Kiên Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2021
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Văn Tùng



Đặng Hồng Sơn